TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/HS-ST
Ngày 31-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Quí.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2024/HSST-QĐ ngày 21/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Minh Đ**; giới tính: N; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 11/5 ấp B, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: nhà không số, tổ A, ấp B, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trịnh Minh T (chết) và bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 25/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Bản án số: 23/2016/HSST), đã chấp hành xong bản án;

- Ngày 24/01/2019, UBND huyện H đã ban hành quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc. (Quyết định số: 26/QĐ-UBND);

- Ngày 22/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. (Quyết định số: 115/2020/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 28/4/2021;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 10/10/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn C, sinh năm 1992; Địa chỉ: A N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đỗ Văn Đ1, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 10/10/2023, Trịnh Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số: 54Y8-4644 lưu thông trên đường S QL22 khi đến đối diện nhà số A, ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Đ phát hiện anh Trần Văn C đang ngồi ở ghế lái trong xe ô tô Taxi M mang BKS: 51F – 35766 (đầu xe hướng về đường L, cửa kính của xe vẫn đang mở) và trên tay phải anh C đang cầm 01 chiếc ĐTDĐ hiệu N1 (32GB). Đ đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại nên điều khiển xe quay lại và dừng ở phía sau xe ô tô của anh C cách khoảng 10m. Đ xuống xe đi bộ lại gần cửa xe ô tô nơi anh C đang ngồi và dùng tay luồn vào bên trong cửa xe giật lấy 01 chiếc ĐTDĐ hiệu N1 C30 (32GB) trên tay anh C rồi nhanh chóng bỏ chạy ra xe định tẩu thoát thì bị anh C truy hô và đuổi theo cùng người dân bắt quả tang cùng tang vật, phương tiện giao cho Công an huyện H lập xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Trịnh Minh Đ khai nhận như nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 161/KL – HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, TP . Hồ Chí Minh xác định chiếc ĐTDĐ hiệu Nokia C30 (32GB) trị giá 1.500.000đ.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) chiếc ĐTDĐ hiệu N1 C30 (32GB) đã qua sử dụng. Đã trả lại cho ông C là bị hại.

+ 01 (một) xe mô tô mang BKS: 54Y8-4644 (biển số già), số khung: RL6DCB1UMCT000301; số máy: ZS139FMB080325. Qua xác minh biển số do bà Bạch Thị H sinh năm 1958 đứng tên chủ sở hữu, xác minh chiếc xe qua số khung, số máy không có dữ liệu, Đ khai mượn của ông Đỗ Văn Đ1 (dượng của Đ). Ông Đ1 khai mua chiếc xe của người buôn bán xe cũ không biết nhân thân lai lịch để đi lại

+ 01 (một) mũ lưỡi trai màu đỏ (do Trịnh Minh Đ giao nộp).

+ 01 (một) băng gạt có dính vết nghi là máu

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSHHM ngày 02/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Minh Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Truy tố bị cáo Trịnh Minh Đ về tội "Cướp giật tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Minh Đ mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) BKS: 54Y8-4644 (biển số giả đề nghị tịch thu tiêu hủy); 01 (một) xe mô tô có số khung: RL6DCB1UMCT000301; số máy: ZS139FMB080325, xác minh chiếc xe qua số khung, số máy không có dữ liệu, Đ khai mượn của ông Đỗ Văn Đ1 (dượng của Đ). Ông Đ1 khai mua chiếc xe của người buôn bán xe cũ không biết nhân thân lai lịch để đi lại, chiếc xe trên không có nguồn gốc rõ ràng nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) mũ lưỡi trai màu đỏ (do Trịnh Minh Đ giao nộp), đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) băng gạt có dính vết nghi là máu, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản bị anh C cùng người dân bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H xử lý; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trịnh Minh Đ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), lời khai của bị hại, người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 10/10/2023, tại đường S đối diện nhà số A, ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trịnh Minh Đ đã đi bộ tới chỗ bị hại bất ngờ, nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động ĐTDĐ hiệu Nokia C30 (32GB) trị giá 1.500.000 đồng của anh Trần Văn C rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo Trịnh Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì tham lam hám lợi, lười lao động mà bị cáo đã bất chấp hậu quả, có thái độ xem thường pháp luật. Ngoài ra, bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã xóa án tích và nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém là tình tiết cần lưu ý xem xét khi áp dụng hình phạt. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố để xét xử đối với bị cáo Trịnh Minh Đ về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy bao gồm:

+ 01 (một) mũ lưỡi trai màu đỏ (do Trịnh Minh Đ giao nộp;

+ 01 (một) băng gạt có dính vết nghi là máu;

+ 01 (một) BKS: 54Y8-4644 (biển số giả).

- Đối với 01 (một) xe mô tô mang số khung: RL6DCB1UMCT000301; số máy: ZS139FMB080325, xác minh chiếc xe qua số khung, số máy không có dữ liệu, là xe không rõ nguồn gốc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) mũ lưỡi trai màu đỏ;

+ 01 (một) băng gạt có dính vết nghi là máu;

+ 01 (một) BKS: 54Y8-4644 (biển số giả).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô mang số khung: RL6DCB1UMCT000301; số máy: ZS139FMB080325.

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 93/QĐ-VKS-HM ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

3. Án phí: Bị cáo Trịnh Minh Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn (3)
- Công an huyện Hóc Môn; (2)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thương